

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/7/2021.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Phú Hiên.

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 192/2021/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày: 25/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST – HNGĐ ngày: 13/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: LVP, sinh năm: 1988 – (Có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: NTH, sinh năm: 1992 – (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2021, bản khai, biên bản hòa giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Nguyên đơn anh LVP trình bày: Anh P và chị H kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, không chăm lo cho gia đình, con cái. Mặc dù anh P đã góp ý nhiều lần nhưng chị H vẫn không tiếp thu để sửa chữa. Năm 2015 chị H bỏ nhà đi cho đến nay không biết đi đâu, làm gì. Từ khi chị H bỏ đi anh P đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả. Do đó, anh P đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích và Tòa án nhân dân huyện XM đã có quyết định số: 04/2021/QĐST – VDS ngày 19/3/2021 tuyên bố chị NTH mất tích.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị NTH.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung với nhau là: LHM, sinh ngày 22/9/2011 và LTV, sinh ngày: 27/12/2013. Hiện nay đang sống cùng với anh P, nếu ly hôn anh P yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hiếu chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị NTH: Ngày 19/3/2021 Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Quyết định số: 04/2021/QĐST – VDS ngày 19/3/2021 tuyên bố chị NTH mất tích theo đơn yêu cầu của anh LVP. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng chị NTH vẫn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh LVP khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh P ly hôn với chị NTH. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh LVP có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt hợp lệ (Bút lục số: 23), chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh P và chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh P và chị H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 01) nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh P trình bày là: Do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, không chăm lo cho gia đình, con cái. Từ năm 2015 chị H bỏ nhà đi cho đến nay không về. Anh P có yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có

quyết định số: 04/2021/QĐST – VDS ngày 19/3/2021 tuyên bố chị NTH mất tích (Bút lục số: 06,07).

Xét thấy: Trên thực tế từ năm 2015 cho đến nay anh P và chị H không còn duy trì cuộc sống hôn nhân với nhau, chị H được xác định là đã mất tích. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc anh P yêu cầu ly hôn với chị H là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của anh P. Về hôn nhân anh P được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Có 02 con chung với nhau là: LHM, sinh ngày 22/9/2011 và LTV, sinh ngày: 27/12/2013. Hiện nay đang sống cùng với anh P, nếu ly hôn anh P yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Xét thấy: Từ ngày chị H bỏ nhà đi cho đến nay anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 chung. Việc anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu M, cháu V (Bút lục số: 25,26). Mặt khác, chị H đã được xác định là mất tích nên không thể giao con chung cho chị H được. Vì vậy, giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh P tự nguyện không yêu cầu cấp cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P chưa yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên anh P phải chịu án phí theo quy định.

[6] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh LVP đối với chị NTH.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh LVP được ly hôn với chị NTH.

2. Về con chung: Có 02 con chung với nhau là: LHM, sinh ngày 22/9/2011 và LTV, sinh ngày: 27/12/2013. Hiện nay đang sống cùng với anh P.

Anh P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và cháu V, tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh P chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh LVP phải chịu 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009313 ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Anh P đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

